



Số: 02/SD10-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông của Công ty CP Sông Đà 10.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 10 nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 3 thành viên:

- Bà Lê Thị Mai Hương – Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách.
- Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm soát viên kiêm nhiệm
- Bà Vũ Thị Tố Nga – Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2021, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật DN, Điều lệ Công ty, Quy chế TC&HĐ của Ban KS. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty thường xuyên, kết quả cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐH ngày 30/6/2021.
- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị (khi được mời);
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021;
- BKS được cung cấp thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam;

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

II. Kết quả hoạt động của công ty năm 2021:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành do Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

1.1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Năm 2021, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi công nợ và tìm kiếm việc làm, mặc dù vậy, HĐQT và Tổng giám đốc công ty đã nỗ lực chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ,... và đã đạt được kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	817	937,82	115%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	871	1.006,8	115%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,9	8,35	40%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,706	1,33	8%
5	Tỷ suất LN/DT	%	2,4	0,8	33%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,1	0,16	7,6%
7	Tổng tài sản	Tỷ đồng		2.098,88	
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	769,2	799,03	104%
9	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,8	1,63	91%
10	Cổ tức	%	6	0	0%

Các chỉ tiêu kinh tế đạt kế hoạch là giá trị SXKD và doanh thu, riêng chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế lợi nhuận, cổ tức không đạt kế hoạch và đạt rất thấp, nguyên nhân chủ yếu:

- Một số dự án khi quyết toán bị giảm trừ như: công trình thủy điện Lai Châu, Huội Quảng.
- Một số gói thầu, công trình đấu thầu giá thấp nên ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm, vướng mắc về kinh tế tại các dự án giao thầu tồn tại kéo dài nhiều năm chưa giải quyết nên công nợ, dở dang tồn đọng lớn phát sinh chi phí lãi vay, chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh lớn ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận.

1.2. Kết quả kinh doanh – Quản lý giá thành – Chi phí quản lý:

a) Kết quả kinh doanh

- Doanh thu năm 2021 là 1.006,8 tỷ đồng đạt 115% kế hoạch năm; lợi nhuận là 8,35 tỷ đồng và chỉ đạt 40% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 8,35 tỷ đồng và đạt 40% kế hoạch năm, hoạt động SXKD chưa hoàn thành kế hoạch năm. Một số công trình ghi nhận kết quả lỗ năm 2021: Hàm Dèo Cả lỗ 19,063 tỷ đồng; TĐ Nậm Chiến lỗ 10,761 tỷ đồng (toàn bộ số lỗ do phân bổ chi phí lãi vay trong kỳ); CT Đăkmi 2 lỗ 12,6 tỷ đồng;...04/06 xí nghiệp báo lỗ gồm Xí nghiệp 10.3 lỗ 27,24 tỷ đồng; Xí nghiệp 10.6 lỗ 2,943 tỷ đồng; Xí nghiệp 10.7 lỗ 7,591 tỷ đồng; Xí nghiệp cơ khí lỗ 9,915 tỷ đồng.

- Trong năm 2021, có 18 công trình lỗ với số lỗ là 56,482 tỷ đồng; có 6 công trình ghi nhận lãi với số lãi 91,301 tỷ đồng.

b) Chi phí quản lý

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 là 47,13 tỷ đồng chiếm 4,7% doanh thu thực hiện và giảm 17,57 tỷ đồng so với năm 2020 (64,7 tỷ đồng) và tương ứng mức giảm là 27%. Riêng trong năm 2021 đã hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 6 tỷ đồng.

1.3. Về đầu tư tài chính, đầu tư máy móc thiết bị

a) Tình hình đầu tư tài chính:

- Công ty mẹ đầu tư trực tiếp vào 02 công ty con, 04 công ty khác với giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2021 là 215,26 tỷ đồng, trong đó có 03 công ty kinh doanh không hiệu quả. Năm 2021 đã góp vốn đợt tiếp theo vào Công ty TNHH đầu tư BT Cam Lộ Túy Loan với số tiền 3,139 tỷ đồng nâng tổng vốn góp tại đây lên 88,393 tỷ đồng (bao gồm Sông Đà 10 góp 59,719 tỷ đồng và các nhà thầu phụ góp 28,674 tỷ đồng).

- Tại thời điểm 31/12/2021, trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư là 69,4 tỷ đồng. Gồm khoản trích lập dự phòng tại CTCP thủy điện Nậm He là 66,4 tỷ đồng/giá trị đầu tư 66,4 tỷ đồng (tỷ lệ trích lập 100% giá trị đầu tư); dự phòng tại CTCP cao su Phú Riềng Kratie 3 tỷ đồng/giá trị đầu tư 3 tỷ đồng (tỷ lệ trích lập 100% giá trị đầu tư).

- Tình hình chi trả cổ tức:

Năm 2019 là 4% đã thực hiện chốt danh sách chi trả; theo thông báo ngày thanh toán là 29/12/2022.

Năm 2020 là 4% chưa thực hiện chốt danh sách chi trả

b) Tình hình đầu tư máy móc thiết bị thi công

- Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: trong năm 2021 công ty đầu tư 01 ô tô với giá trị 0,6 tỷ đồng/Kế hoạch là 68 tỷ đồng đạt 0,88%.

1.4. Tình hình vay và trả nợ ngân hàng

- Trong năm 2021, số tiền giải ngân là 572,2 tỷ đồng; số tiền trả nợ là 666,28 tỷ đồng. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên đơn vị đã được BIDV Hà Tây giãn nợ trong những tháng cuối năm tổng số dư nợ vay ngắn hạn được gia hạn là hơn 86,349 tỷ đồng (từ tháng 10 - tháng 12/2021).

- Dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng đến 31/12/2021 là 615,024 tỷ đồng. Lãi vay tài chính năm 2021 là 52,286 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay vượt mức khống chế theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP là 22,241 tỷ đồng (chiếm 42,5% tổng chi phí lãi vay).

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đến 31/12/2021 là 428,75 tỷ đồng (trong đó: vay ngân hàng là 367,9 tỷ đồng; vay dài hạn đến hạn trả là 60,7 tỷ đồng)/tổng hạn mức vay ngắn hạn là 550 tỷ đồng, hiện nay các ngân hàng tiếp tục giảm dư nợ cho vay do tình hình tài chính của công ty không cải thiện.

+ Dư nợ vay luôn ở mức cao dẫn đến nhiều rủi ro về tài chính. Nguy cơ cao sẽ có nợ quá hạn và chuyển nhóm tín dụng trong năm 2022.

1.5. Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty đã tuân thủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán trong việc tổ chức công tác kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo qui định hiện hành đối với công ty niêm yết

- Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 315/BCKT-TC/AVA ngày 28/3/2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam - đơn vị kiểm toán có ý kiến **vấn đề cần nhấn mạnh**: “Nhu trình bày tại Thuyết minh VII.5 của Báo cáo tài chính, các khoản công nợ và chi phí sản xuất dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 3 lần lượt là 181.298.300.671 đồng (01/1/2021: 188.552.542.943 đồng). Đây là các khoản công nợ và chi phí sản xuất dở dang tồn tại từ nhiều năm trước, trong năm 2021 các tồn tại này vẫn đang chờ được giải quyết”.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021: (Đvt: Vnd)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
1	Tổng tài sản	2.098.889.545.654	2.258.062.186.166
	- Tài sản ngắn hạn	1.733.653.350.833	1.867.401.525.154
	- Tài sản dài hạn	365.236.194.821	390.660.661.012
2	Nguồn vốn	2.098.889.545.654	2.258.062.186.166
	- Nợ phải trả	1.084.234.605.974	1.475.198.346.210
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	799.032.185.683	815.148.755.111

Các chỉ tiêu tài chính năm 2021:

TT	Các chỉ số	Năm 2021	Năm 2020
1	Bố trí cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,62 lần	0,65 lần
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,63 lần	1,82 lần
	Nợ vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,77 lần	0,87 lần
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán tổng quát	1,61 lần	1,55 lần
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,60 lần	1,57 lần
	Khả năng thanh toán nhanh	1,36 lần	1,23 lần
3	Hiệu suất sử dụng vốn		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,13%	1,63%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06%	0,64%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,31%	3,37%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,17%	2,79%

- So sánh các chỉ tiêu năm 2021 với năm 2020, các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản nguồn vốn có điều chỉnh nhẹ.
- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Các chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn vẫn đang trên tiếp tục giảm, đặc biệt là tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ.

1.6. Về giá trị khối lượng dở dang

- Giá trị dở dang đến thời điểm 31/12/2021: 219,2 tỷ đồng và giảm 101,8 tỷ đồng so với đầu năm. Một số công trình lỗ dở dang: Nậm Thuen 1 lỗ 2,84 tỷ đồng; Đăkmi 2 lỗ 2,12 tỷ đồng; Trạm Tàu lỗ 1,7 tỷ đồng; Nậm Cầu lỗ 0,9 tỷ đồng.
- Trong năm qua, việc giải quyết các giá trị khối lượng dở dang tồn tại lâu ngày như đã nêu chưa có chuyển biến tích cực, đặc biệt có một số khoản công nợ sẽ chuyển sang lỗ tại một số dự án như: thủy điện Hòa Na (giá trị quyết toán lán trại dự kiến phân chia lại tính toán giảm trừ 3,3 tỷ đồng); Thủy điện Bản Vẽ (giá trị quyết toán giảm trừ dự kiến là 3,5 tỷ đồng). Ngoài ra tại các dự án khác, như Namthuen 1, Xekaman 3, Xekaman 1, Ngòi hút Vũng Áng,... và một số dự án khác có công nợ kéo dài khó thu hồi.

1.7. Tình hình công nợ và thu hồi vốn

- Tổng công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2021 là 1.298 tỷ đồng (riêng phải thu CT Xekaman 3 là 181,298 tỷ đồng; CT thủy điện Nậm Chiến là 251,955 tỷ đồng; CT Đèo Cả 114,9 tỷ đồng; CT Nậm Theun 1 là 90,4 tỷ đồng; CT thủy điện Nậm He là 111,62 tỷ đồng; CT Nậm Emoun là 67,8 tỷ đồng.)
- Một số khoản công nợ lớn, khó thu và rủi ro tài chính dẫn đến tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 10 khó khăn, dòng tiền thiếu hụt khi các khoản nợ đến hạn.

Công tác đối chiếu công nợ và lập dự phòng:

- Các khoản nợ phải thu được theo dõi, phân loại theo hạn nợ, tuổi nợ.
- Trong năm 2021, Công ty không trích lập bổ sung dự phòng, đồng thời hoàn nhập 6 tỷ đồng khoản trích lập dự phòng phải thu của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.
- Tổng số trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2021 là 12,46 tỷ đồng. Căn cứ tình hình nợ phải thu quá hạn nêu trên, khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2021 là rất nhỏ so với giá trị cần phải trích lập theo quy định (riêng công nợ phải thu khách hàng TK131 – từ 1 năm đến dưới 2 năm là 390,27 tỷ đồng; từ 2-3 năm là 507,17 tỷ đồng; trên 3 năm là 401,32 tỷ đồng).

1.9 Tình hình nộp ngân sách

- Thuế phải nộp đến 31/12/2021 là 29,59 tỷ đồng (trong đó số thuế quá hạn là 20,17 tỷ đồng, riêng quý I/2022 đã nộp được số quá hạn là 4,072 tỷ đồng). Các khoản thuế phải nộp đến 31/12 gồm: thuế GTGT 8,59 tỷ đồng; thuế TNDN là 15,38 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân là 4,92 tỷ đồng; thuế tài nguyên 0,209 tỷ đồng; các loại thuế khác 0,46 tỷ đồng.

- + Số thuế phải đã nộp trong năm 2021 là 27,24 tỷ đồng
- + Số thuế đã phải nộp trong năm 2021 là 31,10 tỷ đồng

- BHXH phải nộp đến 31/12/2021 là 16,945 tỷ đồng trong năm ghi nhận chi phí chậm nộp BHXH là 1,172 tỷ đồng. Trong năm 2021, ghi nhận vào chi phí số tiền phạt, chậm nộp thuế và chậm nộp BHXH là 2,103 tỷ đồng. Do đó làm giảm kết quả lợi nhuận toàn công ty với số tiền tương ứng.

- Trong năm 2021, đơn vị xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019, 2020 theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP và Nghị định 132/2020/NĐ-CP với số tiền 14,447 tỷ đồng do đó ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2021.

1.10 Tình hình chi trả lương cho người lao động

- Tổng số tiền lương phải trả cho người lao động đến thời điểm 31/12/2021 là 48,821 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020 là 58,646 tỷ đồng giảm 17%.

- Tổng thu nhập cán bộ CNV năm 2021 là 172,31 tỷ đồng, số lượng lao động bình quân là 760 người; thu nhập bình quân/1 CBCNV/1 tháng là 18,894 triệu đồng.

- Tại thời điểm 31/3/2022, Công ty đã chi trả tiền lương hết tháng 12/2021, như vậy đến nay nợ 3 tháng lương. Việc chậm lương sẽ ảnh hưởng đến năng suất lao động và tinh thần làm việc của người lao động.

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp và chỉ đạo cụ thể các vấn đề phát sinh, đôi khi chi tiết đến từng vấn đề nhỏ.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và thẩm quyền của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty.

- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã ban hành 34 nghị quyết và quyết định, trong đó: nghị quyết – quyết định trong lĩnh vực đấu thầu mua sắm máy móc thiết bị là 5; lĩnh vực tài chính tín dụng là 6; tổ chức nhân sự là 5; Quy chế nội bộ là 6; công ty con – công ty liên kết là 1; đấu thầu nhận thầu thi công là 3; các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT là 8.

- Công tác điều hành sản xuất mặc dù rất nhiều khó khăn, do thi công dàn trải trên nhiều địa bàn nhưng cũng đã kịp thời nhanh chóng, các công trình dự án đều đảm bảo tiến độ, đạt yêu cầu về kỹ thuật;

- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mặc dù rất khó khăn nhưng cũng đã được đảm bảo. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích.

- Vấn đề tìm kiếm việc làm được quan tâm, mặc dù kết quả công tác tiếp thị, đấu thầu năm 2021 chưa đạt được kế hoạch (các hợp đồng ký mới với giá trị 706,5 tỷ đồng/kế hoạch là 1.000 tỷ đồng tương đương tỷ lệ 71%).

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty

Năm 2021, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tại điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của công ty. Phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động SXKD của công ty.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời), tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực trong việc duy trì sự ổn định, khắc phục những tồn tại và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua. Để công ty hoạt động hiệu quả trong năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị một số vấn đề với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty như sau:

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.
- Tìm giải pháp để hoàn thành tiến độ tại các công trình theo các hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tranh chấp hợp đồng và phạt tiến độ vì các nguyên nhân chủ quan.
- Có giải pháp quyết liệt và mạnh mẽ hơn trong việc thu hồi các khoản công nợ khó thu tại một số công trình.
- Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, giảm giá trị dờ dang tại các công trình. Quan tâm và kịp thời giải quyết với các Chủ đầu tư và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc phê duyệt dự toán, quyết toán, các chế độ chính sách liên quan để đảm bảo quyền lợi của Công ty. Tăng cường các biện pháp và thực hiện có hiệu quả việc thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản nợ quá hạn lâu ngày.
- Chú trọng công tác thị trường để tìm kiếm việc làm cho năm 2022 và những năm tiếp theo.
- Cân đối vốn để chi trả cổ tức năm năm 2019 và 2020, có kế hoạch để sớm chi trả cổ tức năm 2021 sau khi có quyết định của ĐHCĐ.
- Khẩn trương thu hồi số tiền đặt cọc 35 tỷ đồng tại CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thoái vốn thoái vốn tại CTCP TĐ Nậm He.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Triển khai định kỳ công tác thẩm định báo cáo báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo năm;
- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ công ty của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Rà soát và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với thực trạng SXKD và những thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan;
- Tập trung rà soát một số chuyên đề khi xét thấy cần thiết;

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD, hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, TGD, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Mai Hương

